TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 21/2017/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2017
V/v: "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Nguyễn Thị Phương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Huyền, cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyên Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam, kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Đại Ng, sinh năm 1979 (vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đều cư trú: xã T, huyện S, Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nết trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Đại Ng ngày 21/10/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau ngày cưới chị về chung sống cùng gia đình anh Nga được 03 năm thì vợ chồng vào Miền nam làm ăn. Quá trình vợ chồng chung sống không hòa thuận, hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Ng chơi bời và có quan hệ bất chính với người khác, chị đã khuyên bảo và tha thứ nhiều lần nhưng anh Ng vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến tháng 5/2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị N xác nhận vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Yến Nh, sinh ngày 24/6/2006 và Trần Ngọc Ch sinh ngày 16/5/2012. Hiện nay cháu Nhi đang ở cùng chị N, cháu Ch đang ở cùng anh Ng. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Nh và đề nghị giao cho anh Ng nuôi cháu Ch. Chị không đề nghị anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị N trình bày còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về vấn đề kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Yến Nh, sinh ngày 24/6/2006 và Trần Ngọc Ch, sinh ngày 16/5/2012. Hiện nay cháu Ch đang ở cùng anh còn cháu Nh đang ở cùng chị N. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Ch và đề nghị giao cho chị N nuôi cháu Nh. Anh không đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị N giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị cho chị N được ly hôn anh Ngh, đề nghị giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Yến Nh, sinh ngày 24/6/2006 và giao cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Ch, sinh ngày 16/5/2012. Chị N, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị N khởi kiện anh Ng tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình. Chị N có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Ng. Bị đơn anh Ng có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện Sông Lô, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện S. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 39, 69, 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Ng nhưng anh Ng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ng.

2. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị N với anh Ng là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống anh, chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh, chị không về đoàn tụ được mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay không quan tâm gì đến nhau, anh Ng không quan tâm gì đến vợ con. Việc anh Ng xin đoàn tụ là không thực tâm vì Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Ng về hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Ng không về. Mặt khác hai bên gia đình chị N và anh Ng đều đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị N là cho anh chị được ly hôn. Vì vậy việc chị Nết xin ly hôn là có căn cứ. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nết cho chị N ly hôn anh Trần Đại Ng.

Về con chung: Chị N, anh Ng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Yến Nh, sinh ngày 24/6/2006 và Trần Ngọc Ch, sinh ngày 16/5/2012. Chị N, anh Ng thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, anh Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng cháu Châm, hiện nay chị Nết đã đón cháu Nh về nuôi dưỡng, anh Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ch. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nh có nguyện vọng xin được ở với chị N, cháu Ch đã 6 tuổi không thuộc trường hợp bắt buộc giao cho mẹ. Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nh cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ch cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh, chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Trần Đại Ngh.

Về con chung: Giao cho chị Nết trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Yến Nh, sinh ngày 24/6/2006 và giao cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Ch, sinh ngày 16/5/2012 (hiện nay cháu Nh đang ở cùng chị N, cháu Ch đang ở

cùng anh Ng). Chị N, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2014/0001985 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Chị N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Quốc Hồng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- THA huyện Sông Lô;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu HS, VP.

Trần Quốc Hồng